**TỊNH ĐỘ ĐẠI KINH KHOA CHÚ**

**2014**

**Tập 311 (Lần thứ tư)**

**Chủ giảng: Pháp Sư Tịnh Không**

**Thời gian: 24. 02 . 2016**

**Chuyển ngữ: Minh Tâm**

**Địa điểm: Tịnh Tông Học Viện Úc Châu**

Chư vị Pháp sư, chư vị đồng học, mời ngồi. Mời mọi người cùng tôi quy y tam Bảo: “A xà lê tồn niệm, ngã đệ tử Diệu Âm, thỉ tùng kim nhật, nãi chí mệnh tồn, quy y Phật Đà, lưỡng túc trung tôn, quy y Đạt Mạ, ly dục trung tôn, quy y Tăng già, chư chúng trung tôn” (3 lần)

Mời xem trang 742, chúng ta xem từ câu số ba dòng đầu tiên, câu số ba dòng đầu tiên, “Tâm Đang Lục vân”:

“Sở dĩ cổ đức đô yếu nhân phi hữu. Nhược bất phi hữu, tổng thị hư vọng.”

Phần trước giải thích phi vô và phii hữu, “dĩ minh thức đạt hữu vô”, một câu nói này trong kinh, thức là nhận thức, đạt là thông đạt, cái gì là HỮU, cái gì là VÔ. Chân tướng sự thật này nếu như không thông đạt, thì không có cách nào vào cửa Phật, thì không có cách nào nâng cao chính mình. Phàm phu chấp trước HỮU, cho rằng mười pháp giới, luân hồi sáu đường là có thật, Phật nói cho chúng ta biết, những vật này không có, là giả. Thế nhưng trong đây điều quan trọng nhất, giống như điều đã nói trong Khởi Tín Luận, “Ly ngôn thuyết tướng, ly văn tự tướng, ly văn duyên tướng”, chư vị mới thật sự thức đạt. Nếu như chấp trước, nói KHÔNG với chư vị, thì chư vị chấp KHÔNG, nói CÓ với chư vị, thì chư vị chấp CÓ, điều này phiền phức lớn rồi. Ngay cả chư Phật Như Lai cũng không có pháp nào dạy cho chúng ta, tại sao? Dính chặt rồi. Cho nên trong Khới Tín Luận nói rất hay, nhất định phải rời khỏi, không chấp trước ngôn ngữ. Văn tự là sự kéo dài của ngôn thuyết, cho nên tác dụng của nó tướng thông với ngôn thuyết, ngôn thuyết không thể chấp trước, văn tự thì không thể chấp trước, đạo lý này phải hiểu. Đây là Phật pháp chân chánh, Phật Pháp chân chánh, không thể nói HỮU, không thể nói VÔ, đây mới có thể thật sự nhận biết được chân tướng.

Tướng hảo dường như là có, thật ra thì sao? Thật ra nó không tồn tại. Sự việc này đã được nhà nguyên tử lực học hiện đại phát hiện. Nhà nguyên tử lực học biết rằng, toàn bộ tất cả hữu vi pháp, có sanh có diệt, tần suất sanh diệt cao bao nhiêu, người thông thường không biết được, Phật ở trong kinh nói với chúng ta, Phật hỏi Bồ tát Di Lặc, nói “tâm hữu sở niệm” trong tâm của phàm phu khởi một ý niệm, trong cái ý niệm này có mấy niệm, mấy tướng, mấy thức, kinh văn nói “kỷ niệm kỷ tướng thức da?” Bồ tát Di Lặc trả lơi, nói một cái búng tay, thời gian đưa tay búng, một cái búng tay này, có 32 ức bách thiên niệm. Đơn vị là trăm ngàn, một trăm của một ngàn là mười vạn (một trăm triệu), mười vạn nhân 32 ức, kết quả nhân ra, 320 TRIỆU (thời cổ đại tính TRIỆU = 1 vạn ức = 1 triệu tỷ), một búng tay này. Sanh diệt 320 TRIỆU lần. Điều này chỉ cái gì? Chỉ là sáu căn của chúng ta tiếp xúc với cảnh giới sáu trần. Dưới tần suất cao như vậy, tất cả hiện tượng, bất kể là vật chất, là tinh thần (tinh thần chính là ý nghĩ), hiện tượng tự nhiên, không có hai tướng hiện tượng là giống nhau, không có hai ý nghĩ là như nhau. Do đó chân tướng hiện ra, hiện tượng vật chất không thể có, hiện tượng tinh thần cũng không thể có, hiện tượng tự nhiên cũng như vậy. Cho nên nói “Phàm sở hữu tướng, giai thị hư vọng”.

Những hiện tượng này, thời gian nó tồn tại, một hiện tượng, một niệm, một niệm nhiều như vậy, chúng ta không biết. Một hiện tượng, trên thật tế đây là niệm tinh vi, ý nghĩ tinh vi, một niệm đã sản sinh ra một hiện tượng. Một giây đồng hồ sản sinh ra bao nhiêu? Một hiện tượng, thời gian tồn tại của nó là 2.240 TRIỆU phần giây. Cũng chính là nói, một giây đồng hồ nó sanh diệt đã đạt đến 2.240 TRIỆU lần, một giây đồng hồ sanh diệt 2.240 TRIỆU lần, chúng ta không cách nào tưởng tượng, cho nên nói không thể nghĩ bàn. Chư vị không có cách nghĩ về nó, nghĩ không được, chư vị cũng không có cách nói về nó, nói không ra, không thể nói hết bằng lời, tâm hành sở diệt, đây là chân tướng sự thật. Hiện tượng vật chất như vậy, hiện tượng tinh thần cũng như vậy, cho đến hiện tượng tự nhiên không gì không như vậy. Cho nên, Phật nói với chúng ta trên kinh Kim Cang, tất cả pháp vô sở hữu, tất cánh không, vô sở hữu.

Ngày nay chúng ta xem tivi, hình tượng màn ảnh trong tivi, nó có sắc tướng, cũng có thể phát âm thanh, sắc tướng này tần suất của nó cao bao nhiêu? Một giây đồng hồ 100 lần, tivi mà chúng ta xem thấy. Ngày xưa tivi trắng đen, không có màu sắc, 50 lần. Ngày trước phim ảnh chiếu trong rạp hát, là phim hoạt hình, chúng tôi ở đây còn một dây phim, đây là những tấm phim điện ảnh đã phát, một giây đồng hồ bao nhiêu lần? 24 lần. Đây là một giây đồng hồ, bên trong máy chiếu bóng, cửa trập của máy chiếu bóng mở ra, một hình tượng màn ảnh này chiếu trên màn bạc, lập tức thì đóng lại, đóng lại, lại mở tấm thứ hai, lại mở tấm thứ ba, một giây đồng hồ 24 tấm. Tivi ngày nay của chúng ta, tivi màu, một giây đồng hồ 100 tấm. Chỗ này thì dễ hiểu rồi. Chúng ta hiện tiền hoàn cảnh này, chúng ta cái cảnh giới này mắt thấy tai nghe, là một giây đồng hồ 2.240 TRIỆU lần. Chư vị phải ghi nhớ, một giây đồng hồ sanh diệt 2.240 TRIỆU lần. Chúng ta làm thế nào có thể biết được? Cho nên đã xem nó là thật. Chân tướng sự thật không thể nói chân, cũng không thể nói vọng, tại sao? Căn bản không tồn tại, đều là giả. Bốn câu nói này trong Kinh Kim Cang, chúng ta phải ghi nhớ kỹ càng, sự thật chân tướng như thị, nhất thiết pháp vô sở hữu, tất cánh không, bất khả đắc. Ở trong đây có chân vọng không? Không có. Có thiện ác hay không? Không có. Có thị phi hay không? Không có. Là tất cánh không, bất khả đắc.

Cho nên tại sao những Phật, Bồ Tát, La Hán này các ngài có thể buông bỏ? Các ngài như chỗ này nói thức đạt chân tướng, các ngài biết HỮU VÔ, HỮU không tồn tại, VÔ cũng không tồn tại. HỮU VÔ là chúng ta đối với cảnh giới này mà khởi lên ảo giác, nhận lầm nó rồi, chân tướng là cái gì? Chân tướng bất khả đắc, vô sở hữu, bất khả đắc. Chúng ta cho rằng HỮU, cho rằng nó thật tồn tại, đây là mê rồi, đây gọi vô minh. Chấp trước, chấp HỮU, chấp VÔ chính là vô minh, vô minh thì họ tạo nghiệp, tạo nghiệp gì? Ở trong cảnh giới sanh khởi thất tình ngũ dục, tham sân si mạn nghi, đây chính là nghiệp. Nghiệp vốn là không có, tất cả các hiện tượng là giả, nghiệp đương nhiên không thể tồn tại, thế nhưng chư vị cho rằng nó có, chỗ này thua thiệt lớn rồi. Tại sao? Nhất chân pháp giới mà tự tánh sở hiện, Thật báo trang nghiêm độ, bởi vì có nghiệp mà chúng ta tạo, nghiệp lực biến nhất chân pháp giới thành mười pháp giới, biến thành sáu đường luân hồi, cho nên thật có mười pháp giới, thật có sáu đường luân hồi, thua thiệt lớn rồi, đọa lạc trong mê hoặc không ra được.

Cho nên Phật từ bi, chỉ dạy chúng ta, điều đầu tiên là dạy chúng ta phải biết HỮU, phải biết VÔ, HỮU VÔ đều không tồn tại, phải biết có tự tánh. Thế nhưng tự tánh nó không sanh không diệt, nó là chân tâm. Cái gì là chân tâm? Nó không có vô minh, nó không có trần sa, nó không có kiến tư phiền não, ba loại phiền não này đều không có. Nó sống trong cảnh giới chân thường, đó không phải giả, là thật. Chân thường, chúng ta cũng không có khái niệm, chúng ta dùng năm câu nói lúc đại sư Huệ Năng khai ngộ, ở trong đây có được một khái niệm, biết qua một đôi điều. Chân tâm, chính là nó tồn tại thực sự, những tướng này là nó hiện ra. Chân tâm chỉ hiện, chúng ta nói chân tướng, nhất chân pháp giới, Thế giới Cực Lạc chính là vậy, Thế giới Hoa Tạng cũng là vậy, Thế giới Mật Nghiêm cũng là vậy. Trong cảnh giới này, không có khởi tâm động niệm, không có phân biệt chấp trước, là thật. Tịnh độ tông gọi nó là Thường Tịch Quang, nó ở đâu? Nó không chỗ nào không có, không lúc nào không có, nó là bản thể của tất cả vạn sự vạn vật, vạn sự vạn vật chính là từ nó mà hiện ra, năng sanh năng hiện; vạn sự vạn vật, cả thảy vũ trụ, là nó sở sanh sở hiện. Sở sanh sở hiện, hiện ra tất cả hiện tượng không thể nói nó HỮU, lúc không hiện ra không thể nói nó VÔ, đây là chân tướng của nó.

Nếu như trong đây có chấp trước, có niệm chấp trước, niệm này rất phiền phức, chấp trước một niệm này thì niệm niệm đều là chấp trước, vậy là mê rồi. Niệm đó là vô minh, vô minh là không hiểu biết rồi. Không hiểu biết chính là vô minh, hiểu biết rồi, hiểu biết chấp trước cái hiểu biết, không buông bỏ cái hiểu biết, cái hiểu biết đó chính là không hiểu biết. Phật thuyết pháp không dễ, cần phải biết nghe, biết nghe thì sẽ khai ngộ, tại sao? Không chấp trước. Người không biết nghe sẽ không khai ngộ, họ chấp trước, những điều đã nói trên kinh điển cả thảy đều ghi nhớ, vậy biến thành nghiệp, biến thành chướng rồi. Trí tuệ Bát nhã trong tự tánh vốn có bị chướng ngại mất rồi, trí tuệ không thể hiện tiền, những điều hiện tiền toàn bộ đều là phiền não tập khí. Đạo lý này không thể không hiểu.

Những câu nói này trong Tâm Đăng Lục, đều là giải thích phi VÔ, phi HỮU, “thức đạt hữu vô” là câu trong kinh nói. Phía dưới là Niệm Lão nói, “Thức đạt, vị thức tâm đạt bổn”. Tâm là chân tâm, bổn là bổn thể, bổn thể của tất cả vạn pháp, chư vị phải nhận thức tâm, chân tâm, chư vị phải hiểu được bổn lai diện mục của vạn sự vạn vật. “Liễu đạt”, liễu là minh liễu, thông đạt, “tùng bổn dĩ lai tự tánh thanh tịnh”, thật sự thông đạt hiểu biết rồi. Câu này, hoàn toàn tương đồng với năm câu nói của đại sư Huệ Năng, một tức là năm, năm tức là một, tự tánh thanh tịnh, tự tánh không sanh không diệt, tự tánh vốn có đầy đủ, tự tánh vốn không dao động, tự tánh năng sanh vạn pháp. Biến pháp giới hư không giới từ đâu đến? Tự tánh biến hiện ra đấy, năng sanh năng biến.

Hiện tượng được biến hiện ra này, tịnh tông gọi là Thường Tịch Quang, Thường chính là không sanh không diệt; Tịch chính là ý thanh tịnh, vô vi; Quang là một khối ánh sáng, không nơi nào không có, không lúc nào không có, toàn vũ trụ đều ở trong Thường Tịch Quang. Không có duyên, không hiện, một khối ánh sáng, ai biết? Pháp thân Bồ tát biết được, đại triệt đại ngộ, minh tâm kiến tánh, các ngài đã thấy được Thường Tịch Quang. Nhìn thấy Thường Tịch Quang, chính là thấy được biến pháp giới, biến pháp giới hư không giới, quá khứ hiện tại vị lại, chân thật, hoành biến thập phương, thụ cùng tam tế, các ngài không có một loại nào không biết.

Mọi người phải biết rằng, giáo dục của Phật đà là muốn dạy mỗi người đều thành tựu đại triệt đại ngộ, minh tâm kiến tánh, thì giáo dục của Phật đà viên mãn rồi, tốt nghiệp rồi, thành Phật rồi. Không có triệt ngộ, còn ở địa vị Bồ tát, Bồ tát còn là học sinh, việc học của chư vị còn chưa viên mãn, chư vị còn phải tiếp tục nỗ lực. A La hán, vừa mới khai ngộ, tiểu ngộ, vừa mới khai ngộ. Bồ tát có 51 đẳng cấp, giống như đi học vậy, năm thứ nhất, năm thứ hai, năm thứ ba, cao nhất là năm thứ 51. Trong Đại thừa gọi đó là thập tín, ví như tiểu học; thập trụ ví như là trung học, sơ trung; thập hạnh ví như cao trung; thập hồi hướng ví như đại học; thập địa ví như nghiên cứu sinh; đẳng giác ví như lớp thạc sĩ. Dùng điều này làm so sánh, mọi người có khái niệm.

Chương trình dạy học của nhà Phật, tám muôn bốn ngàn Pháp môn, tuyệt không phải một trường đại học có thể so sánh với chương trình đó. Tám muôn bốn ngàn là con số, đó là biểu pháp, chỉ cái gì? Chỉ vô lượng vô biên, không có cùng tận, chương trình dạy học mà đại học Phật giáo mở ra là vô lượng vô biên, không có con số nào có thể hình dung. Thế nhưng có diệu, diệu ở chỗ nào? Pháp môn vô lượng vô biên, chư vị chỉ cần một môn thông rồi, tất cả liền thông hết. Giống như đại sảnh này của chúng ta, căn nhà lớn, có rất nhiều rất nhiều cửa đều có thể đi vào, chư vị nhìn từ bên ngoài, tám muôn bốn ngàn pháp môn, bất kể một cửa nào đi vào rồi đều như nhau, đi vào, đạt được đều viên mãn. Không phải nói chư vị đi cửa này vào, chư vị chỉ có thể nhìn thấy một gian phòng, những gian khác nhìn không thấy, không phải, đi vào toàn bộ đều nhìn thấy, toàn bộ đều thông đạt hết. Cho nên Phật mới nói với chúng ta biết, pháp môn bình đẳng, không có cao thấp.

Tại sao có nhiều pháp môn như vậy? Căn tánh của chúng sanh không giống nhau, cảnh giới mê có khác nhau, mức độ mê nông sâu khác nhau, mỗi mỗi không tương đồng, khế cơ rất dễ thành tựu, không khế cơ thì rất khó, vào không được, cho nên tám muôn bốn ngàn pháp môn. Chỗ này là pháp môn thông thường, pháp môn phổ thông. Trong đây còn có một pháp môn đặc biệt không giống với tính chất của tất cả pháp môn, chính là pháp môn Tịnh độ. Pháp môn khác thành tựu rất chậm, chương trình học rất nhiều, thời gian rất dài; pháp môn Tịnh độ rất đơn thuần, một chương trình học, một pháp môn, khó tin, rất dễ thành tựu, chư vị chỉ cần thật tin, chư vị một đời này quyết định thành tựu. Môn này là pháp dễ hành khó tin. Dễ đến mức độ nào? Một câu Phật hiệu, là niệm câu Phật hiệu này, những thứ khác đều không có. Niệm thành công rồi, vãng sanh đến Thế giới Cực Lạc, cái gì cũng biết hết. Sanh đến Thế giới Cực Lạc, trong đại nguyện của Di Đà có nói, đều làm A Duy Việt Chí Bồ tát, A Duy Việt Chí là Pháp thân Bồ tát, nói cách khác, chư vị sanh đến Thế giới Cực Lạc bằng thất địa trở lên, thất địa là chứng vô sanh pháp nhẫn, HỮU VÔ không những không biết, biết được càng thấu triệt, biết được rất sâu sắc, đại Bồ tát trong pháp thân. Đây là số Bồ tát cần tu, khổ tu thông thường trong tám muôn bốn ngàn pháp môn không thể chấp nhận, không thể tin tưởng, mê trong mười pháp giới, mê trong sáu đường luân hồi vô lượng kiếp, làm gì dễ dàng thì ra được chứ? Cho nên gọi là dễ hành khó tin.

Người nào có thể tin tưởng? Chân thật tin tưởng chẳng hề đơn giản, trong kinh Đại thừa thường nói, trong vô lượng kiếp quá khứ đã từng cúng dường vô lượng chư Phật, một đời này được thân người, gặp được pháp môn này, thì họ được sự gia trì của chư Phật Như Lai. Sức mạnh của sự gia trì giúp đỡ họ có thể tin, không hoài nghi, y theo pháp môn này tu hành, thì một đời này thành tựu rồi. Pháp môn này người thành tựu nhiều, từ thời Đông Tấn đến nay, đại sư Viễn Công xây niệm Phật đường đầu tiên, ở Lư sơn, truyền mãi đến ngày nay, hết đời này sang đời khác pháp môn này tu hành thành tựu được rất nhiều rồi, thật sự là vạn tu vạn người đi. Còn có người tu, chúng ta cũng thường nghe nói, người niệm Phật nhiều, người vãng sanh ít, vậy nguyên nhân gì? Phía trước nói qua, thật sự tiếp nhận, không hoài nghi, một câu Phật hiệu niệm đến cùng, đây là trong kiếp quá khứ cúng dường tất cả chư Phật Như Lai, duyên chín muồi rồi, Phật nhiều như vậy gia trì chư vị. Chư vị còn hoài nghi, vậy nói một cách khác, chư vị cúng dường chư Phật Như Lai vẫn không đủ nhiều. Hiện tại trong một kiếp này, tu không ít pháp môn, niệm rất nhiều Phật, rất nhiều Bồ Tát, rất nhiều La Hán, đó chính là chư vị đang tích công lũy đức, chư vị đang giai đoạn này, chưa chín muồi. Nếu như thật sự tin tưởng, một chút không hoài nghi, chín muồi rồi. Chúng ta có thể nhìn được rõ ràng, có thể nhìn được sáng tỏ.

Cho nên bên dưới này tiếp theo, “Thử chánh tương đương Đại Thừa Khởi Tín Luận trung chi trực tâm. Trực tâm giả, chánh niệm chân như pháp dã”. Đây là phi HỮU phi VÔ, thức đạt HỮU VÔ. Trực tâm, chánh niệm chân như. Tông môn dùng tham cứu, giáo hạ dùng chỉ quán, nhất hướng chuyên niệm trong Tịnh độ tông, đều là chánh niệm chân như pháp. Có thể nêu ra một tấm gương cho chúng ta xem không? Có thể, lão Hòa thượng Hải Hiền chính là tấm gương tốt nhất. Tổ sư đại đức truyền thọ pháp môn, phương pháp cho chúng ta, “nhất hướng thâm nhập, trường thời huân tu”, “độc thư thiên biến, kỳ nghĩa tự kiến”, cũng là trực tâm chánh niệm chân như. Chỉ cần công phu thâm sâu, thì hiệu quả xuất hiện ngay, hiệu quả là cái gì? Trí tuệ lộ ra, có tiểu ngộ, có đại ngộ, có đại triệt đại ngộ. Tiểu ngộ là tiểu thừa, thanh văn duyên giác, đại ngộ là Bồ tát, đại triệt đại ngộ là Phật đà.

Bên dưới chúng ta xem tiếp, “nhị giả, duyên tu vạn hạnh”, tương đương với thâm tâm trong Khởi Tín Luận nói đến, “Lạc tu nhất thiết chư thiện hạnh”. Lạc là ưa thích, hoan hỷ. Duyên tu vạn hạnh, chư vị xem, chữ dùng trong này, duyên. Duyên mỗi người đều không tương đồng, cho nên Phật pháp dạy học một cách xác thực là không có định pháp có thể học, không có pháp nhất định. Thầy giáo dạy học sinh hoàn toàn là ứng cơ trao truyền, họ thuộc căn cơ dạng nào, dùng phương pháp nấy dạy họ. Một người thầy giáo dạy mười học sinh, không phải một cách dạy như nhau, mười cách, cho nên người người khế cơ, người người thành tựu. Khổng phu tử năm xưa tại thế, trong số học sinh của ông ấy có 72 người thành tựu, 72 người này là duyên tu vạn hạnh, đều thành tựu hết. Đệ tử ba ngàn, trong ba ngàn người chỉ có 72 người thật sự thành tựu, thành A La Hán, thành Bồ Tát, chúng ta dùng thuật ngữ của kinh Phật để nói, mọi người dễ dàng nghe hiểu. Khổng tử cảnh giới nào? Cùng một tầng cấp với Phật Thích Ca Mâu Ni, chư vị đọc Luận Ngữ thì hiểu được, đó là cảnh giới Phật, không phải tiểu thừa. Chúng ta một đời này phải thành tựu, có quan hệ với duyên, duyên tu vạn hạnh nhất định thành tựu. Phật pháp trọng thực chất không trọng hình thức, duyên tu là nói thực chất, không nói hình thức, chỉ cần hiểu được tu, thì biết có thành tựu. Điều thứ hai tương đương với thâm tâm nói trong Khởi Tín Luận, lạc tu nhất thiết chư thiện hạnh.

“Tam giả, đại từ bi vi bổn, tương đương ư bỉ chi đại bi tâm, dục bạt nhất thiết chúng sanh khổ cố. Thị dĩ thử chi tam chủng phát tâm, chánh Khởi Tín Luận chi tam tâm”, trực tâm, thâm tâm, đại bi tâm trong Khởi Tín Luận nói. Tâm đại bi rất quan trọng, tâm đại bi chính là ngày nay người thông thường nói tâm ái, Phật pháp không nói ái, nói từ bi, hai chữ này đều là ái tâm. Bi là bạt khổ, giúp đỡ chúng sanh ly tất cả khổ nạn, đây là bi tâm; từ là cho vui, giúp đỡ họ được vui. Giúp đỡ chúng sanh ly khổ được vui, tâm này gọi là tâm từ bi. Cho nên đại từ bi là bổn. Ở đây viết được rất hay, tương đương với tâm đại bi đó, mong muốn nhổ hết tất cả nổi khổ chúng sanh. Là dùng ba loại phát tâm này, chính là ba tâm của Khởi Tín Luận. “ Thử chi tam nhân năng dữ đại bồ đề tương ưng. Có tri phát như thị chi tâm, tức thị phát đại bồ đề tâm dã”.

“Thứ giả dẫn Tịnh Độ Luận”, Tịnh Độ Luận chính là Vãng Sanh Luận, “Vị bồ đề tâm, tức nguyện thành Phật độ sanh, nhiếp thủ chúng sanh vãng sanh Tịnh độ chi tâm. Thử tâm sơ khán tự giảo tiền tâm dị ư phát khởi”, giống như điều phần trước đã nói dễ dàng phát khởi, mà trên thực tế, nó cũng là có mức độ rất sâu của nó, chẳng hề là dễ dàng như vậy. Đặc biệt là xã hội hiện tiền, lơ là giáo dục truyền thống rồi. Tại sao Phật pháp đại thừa truyền đến Trung Quốc, những nơi khác không có? Nói với chư vị, Phật pháp thừa truyền là bình đẳng, Phật Thích Ca Mâu Ni sau khi rời khỏi thế gian của chúng ta, các đệ tử của ngài, không chỉ ba ngàn người, từ bốn phương tám hướng truyền bá Phật pháp. Trong lịch sử, địa lý ngày nay đều có thể khảo cứu ra được, bốn phương tám hướng hoằng dương. Duy chỉ một nhánh này ở Trung Quốc mọc rễ thôi, không chỉ mọc rễ mà còn thật sự phát dương quang đại. Từ Ấn Độ truyền đến, tiểu thừa có Cụ Xá Tông, có Thành Thực Tông, hai Tông này hiện nay không còn nữa, Nam truyền Nam Dương thuộc hai Tông phái này. Đại thừa tám Tông, đều là từ Ấn Độ truyền đến. Pháp Tướng duy thức là thành lập ở Trung Quốc, cho nên sơ tổ của tông là đại sư Huyền Trang, nhị tổ là đại sư Khuy Cơ, Tông này thành lập ở Trung Quốc. Tịnh độ cũng có thể nói là Trung Quốc thành lập, đại sư Huệ Viễn. Thiền Tông là Đạt Ma truyền đến, tông này từ Ấn Độ truyền qua. Đạt Ma là tổ thứ 28, truyền đến Trung Quốc, ở Trung Quốc xem là Sơ Tổ, Sơ Tổ Trung Quốc. Thật sự đều không phải việc dễ dàng.

Pháp môn Tịnh Độ, tiếp theo nói rất hay, “Cái dĩ Tịnh độ vãng sanh pháp môn, thực vi nan tín chi pháp, tín tâm vị sanh, hà năng phát tâm”. Câu nói này nói rất hay! Quá khứ, hai trăm năm trước, người Trung Quốc từ cổ đến đến nay đều xem trọng giáo dục, giáo dục bắt đầu từ lúc nào? Từ khi người mẹ mang thai, điều này gọi thai giáo. Mang thai trong 10 tháng này, tư tưởng của người mẹ không có ác niệm, không có tà niệm, đều là chánh tri chánh kiến, ngôn ngữ của người mẹ nhu hòa, hoạt động của người mẹ đều như lý như pháp, đều tuân quy cụ. Giống như 113 sự việc nói trong Đệ Tử Quy, cha mẹ cả thảy đều làm được. Trẻ nhỏ vẫn chưa ra đời, không có rời khỏi cơ thể người mẹ, chúng đã nhận được sự giáo dục tốt nhất. Đứa trẻ này sanh ra dễ dạy bảo, có đức hạnh, có trí tuệ thông minh, nghe lời, cũng chính là lão thật, nghe lời, thật làm mà chúng ta thường nói, là lúc mang thai thì được đào tạo ra rồi.

Sau khi sanh ra, chúng giương mắt, chúng biết nhìn, chúng dựng tai lên, chúng biết nghe. Chúng đã đang học tập, ai dạy chúng? Cha mẹ dạy chúng. Lời nói và cử chỉ của cha mẹ, chúng đang mô phỏng, chúng đang học tập, học bao lâu? Một ngàn ngày, cũng chính là ba tuổi. Từ lúc ra đời đến ba tuổi, đây là thầy giáo chủ nhiệm đầu tiên, cha mẹ đảm trách, cho nên cha mẹ là thầy giáo chủ nhiệm đầu tiên, rễ cắm xuống rồi. Ngạn ngữ xưa có câu nói “Tam tuế khán bát thập”, ba tuổi, chúng xem, ngày ngày xem, xem được một ngàn ngày, cho nên đã trở thành thói quen của chúng rồi. Thói quen của chúng, từ vấn đề tư tưởng đến ngôn ngữ động tác, học tập ở cha mẹ, đều học biết rồi, là ba tuổi xem tám mươi. Ba tuổi, giáo dục những luân lý, đạo đức này mà chúng đã học, cắm rễ xuống rồi, thâm căn cố đế.

Sáu, bảy tuổi đi học, thầy giáo dạy chúng, dễ dạy. Thầy giáo tiếp tục cần biểu pháp. Thầy giáo không dễ làm, là tấm gương cho học sinh. Tấm gương của học sinh, ban đầu là cha mẹ đã tạo nền tảng cho chúng, bây giờ để thầy giáo giúp đỡ thêm cho chúng trưởng thành. Trong quá trình này, có rất nhiều sách vở, kinh điển, kinh, việc dạy học của đại Thánh đại Hiền, những văn tự này phải để cho các bạn nhỏ đọc tụng, nhìn vào sách vở là đọc, không nhìn sách vở là tụng, tụng chính là học thuộc. Sao phải học thuộc? Học sinh còn rất nhỏ, trí tuệ chưa mở, trí nhớ rất tốt, cho nên chỉ dạy chúng nhớ, đốc thúc chúng số lần. Cổ nhân dạy cho chúng ta “Độc thư thiên biến, kỳ nghĩa tự kiến”, bộ sách này từ đầu đến đuôi, người học sinh này có đọc đủ một ngàn lần hay không, là dùng cái này làm tiêu chuẩn. Một ngày đọc mười lần, đọc hai mươi lần, đọc ba mươi lần, tiến độ mỗi học sinh không giống nhau. Có đứa rất thông minh, đọc mấy lần thì sẽ thuộc rồi; có một số kém một chút, đọc mười mấy lần mới có thể thuộc; còn có đứa kém hơn, phải đọc hai mươi lần mới có thể thuộc, mỗi một người không giống nhau. Cho nên xem trọng duyên không giống nhau, thông minh, trí nhớ tốt, số lần đọc nhiều, tốc độ tăng nhanh, tiến độ là mỗi người không giống nhau. Một bộ này tôi đọc xong rồi, lại học bộ thứ hai, không thể cùng lúc học hai thứ, chỉ có thể học một thứ, thuộc từng thứ một. Ví dụ nói Tứ Thư, Đại Học, Trung Dung, Luận Ngữ, Mạnh Tử, đọc Đại Học trước, Đại Học đọc đủ một ngàn lần, lại đọc Trung Dung, Trung Dung cũng đọc một ngàn lần, lại đọc Luận Ngữ, Luận Ngữ cũng đọc một ngàn lần, lại đọc Mạnh Tử, Mạnh Tử cũng đọc một ngàn lần, cách dạy như vậy.

Trẻ con đọc đến thuộc làu làu, một ngàn lần có lúc chúng sẽ ngộ, chúng hiểu được ý nghĩa bên trong, giảng cho thầy giáo nghe. Không phải thầy giáo giảng cho chúng nghe, là chúng giảng cho thầy giáo nghe, thầy giáo lại cùng với chúng nghiên cứu, nâng cao trí tuệ của chúng, nâng cao kiến giải của chúng. Thầy giáo phải hiểu được việc dạy học, thầy giáo không thể giảng cho học sinh nghe, giảng cho học sinh nghe, chúng hoàn toàn trở nên học theo kiểu nhớ nằm lòng. Thầy giáo quan trọng nhất là phải giúp đỡ học sinh khai ngộ, tiểu ngộ, trung ngộ, đại ngộ, giúp đỡ chúng khai ngộ. Để học sinh đọc, đọc một ngàn lần có chỗ ngộ của một ngàn lần, đọc thêm một ngàn lần lại có chỗ ngộ, không giống với phần đầu. Nếu như một ngày đọc mười lần, không khó, một năm thì ba ngàn bộ, mỗi năm nâng lên cao, thật sự có thể đến đại triệt đại ngộ; đại triệt đại ngộ đạt không được cũng có thể đến đại ngộ. Đại triệt đại ngộ là Thánh nhân, đại ngộ là Hiền nhân, Bồ tát, tiểu ngộ là A La Hán, là Bích Chi Phật. Đây là lý niệm học tập của cổ nhân, lý niệm dạy học, không giống với ngày nay. Mục tiêu cuối cùng này mà cổ nhân học là Thánh nhân, Hiền nhân, Quân tử, giáo dục Thánh Hiền Quân tử.

Giáo dục này, đã cắm rễ xuống rồi, đến mười bốn, năm tuổi, mới học kinh Phật, rất dễ khế nhập. Chư vị xem Đại đức xưa nay, rất nhiều Tổ sư Đại đức, khi nào xuất gia? Mười mấy tuổi xuất gia, thì học tập kinh điển, các ngài có nền tảng văn hóa truyền thống, có cái gốc này các ngài học không khó. Phương pháp học không thay đổi, lúc nhỏ ở nhà cách học là đọc sách ngàn lần, xuất gia cách học với sư phụ là vẫn đọc kinh ngàn lần. Ngàn lần sau khi đọc xong, giảng cho thầy giáo nghe, có một số giảng được khá, đích thực có chỗ ngộ, thầy giáo cùng với các ngài nghiên cứu thảo luận, giúp các ngài nâng cao, dạy các ngài lên bục giảng, giảng kinh thuyết Pháp dạy học cho đại chúng. Điều này, nhân tài từ đời này sang đời khác là cứ như vậy mà đào tạo mà ra, không ngẫu nhiên. Hễ lên bục giảng kinh đều là người khai ngộ, không có khai ngộ không thể lên bục giảng, không có khai ngộ không thể làm chú giải. Lúc xưa việc dạy học nghiêm khắc.

Ngày nay vấn đề là gì? Gốc không có, vấn đề này nghiêm trọng. Thế hiện tại trường học, mặc dù chúng ta mở viện Hán Học, mở viện Phật học, mở đại học Phật giáo, thầy giáo của chúng ta tuyệt đại đa số đều là xuất gia giữa chừng, trung niên xuất gia mới học Phật không phải từ nhỏ. Tôi tiếp xúc Phật Pháp năm 26 tuổi, 33 tuổi xuất gia, xuất gia thì bắt đầu dạy học, gốc rễ không đủ sâu. Tôi học Phật bảy năm, xuất gia giảng kinh dạy học. Xem thử cổ nhân, cổ nhân mười mấy năm, ít nhất đều từ 15 năm trở lên, tôi so với các ngài, ít hơn nửa. Cho nên ngày nay chúng ta nghĩ đến, làm thế nào để mở trường học con rồng (dạng dây chuyền), cái gì là con rồng? Mở từ lớp nhà trẻ, tiểu học, trung học, đại học, mở tiếp nối một mạch. Đây cũng là một trường học đặc thù, có thể làm đơn xin bộ giáo dục. Chúng tôi đưa đề án. Loại trường học này áp dụng hình thức khép kín, tại sao? Xã hội là cái chậu ô nhiễm lớn, ô nhiễm nghiêm trọng, những điều chư vị xem, nghe, tiếp xúc được đều là giúp chư vị khuấy động những tà tư tà niệm, tà thuyết tà hạnh của chư vị, vấn đề này nghiêm trọng. Cho nên xã hội ngày nay động loạn, tai nạn nhiều như vậy, không phải không có nguyên nhân. Nguyên nhân căn bản ở giáo dục. Môi trường dạy và học của cổ nhân tốt, học sinh đi học tư thục, tư thục là hình thức khép kín. Trong lớp học ít nhất là hai, ba tiếng đồng hồ, phần nhiều đều ba, bốn tiếng đồng hồ, giữa giờ không nghỉ ngơi, để chư vị chăm chú theo dõi, nhất môn thâm nhập, trường thời huân tu. Dăm ba năm tập thành thói quen, đến già vẫn quen thành tự nhiên, thói quen hình thành từ bé như bẩm sinh vậy, chúng nhận được hiệu quả này, cho nên có thể thành người có năng lực.

Chúng ta xem tiếp mấy câu phía dưới. “Tín tâm vị sanh, hà năng phát tâm”. Tâm này phát không ra, trước tiên phải có tín tâm, đoạn nghi sanh tín. “Như A Di Đà Kinh vân: Thập phương chư Phật, xưng tán Bổn sư, ư ngũ trược thế, vị chư chúng sanh thuyết thị nhất thiết thế gian nan tín chi pháp.” Đây là A Di Đà Kinh, thật không dễ dàng, đặc biệt là ở xã hội ngày nay, thực sự khó! “Hựu bổn kinh Độc Lưu Thử Kinh Phẩm viết: nhược văn tư kinh, tín lạc thọ trì, nan trung chi nan, vô quá thử nan”, không có gì khó hơn đây. Những lời này đều nói rõ, có thể tin Tịnh độ, thực tế là việc khó trong tất cả việc khó của thế gian. “Ư thử nan tín năng tín”, đây là đại trí “Thuận thử tín tâm, phát thành Phật độ sanh đồng đăng Tịnh độ chi nguyện, tức thị phát bồ đề tâm dã”, khó phát.

Chúng ta hôm nay có duyên này, duyên này nắm vững rồi, có thể thành công hay không, chúng ta tự mình không chắc chắn. Chúng ta dựa vào Tổ tông, cầu Tổ tông bảo hộ, chúng ta nương vào Tam Bảo, cầu Phật Bồ tát gia trì, để trường học này mở được thành công. Đây chính là bao gồm chúng tôi ngày nay có mấy nơi khởi công xây dựng viện Hán Học, cũng có mấy nơi đang lập ra trường tư thục dây chuyền, tư nhân mở trường, để làm điểm thực nghiệm. Làm thành công, tác động ra, mọi người tin tưởng rồi. Những chương trình dạy học này dạy gì? Cấp độ của viện Hán Học tương đương đại học thông thường, vả lại còn có học vị, có thạc sĩ, có tiến sĩ, có học vị. Chương trình dạy học làm sao nhận định? Mục đích của chúng tôi là gì? Thực tế nói mục đích của chúng tôi cực kỳ đơn thuần, chính là bồi dưỡng một tốp giáo sư hạng nhất trong tương lai thật sự thừa truyền văn hóa truyền thống Trung Quốc, để cho những người này kế thừa văn hóa truyền thống, phát dương quang đại văn hóa truyền thống, truyền tiếp cho hậu thế, chúng tôi là một nguyện vọng như vậy, rất đơn thuần, cho nên chương trình dạy học, chúng tôi tuyển chọn Quần Thư Trị Yếu, Quốc Học Trị Yếu.

Tại sao? Hai bộ sách này có thể đọc, hai bộ sách này là tinh hoa trong Tứ Khố do Đại đức xưa chọn lọc, hai bộ sách này học biết rồi, thì chư vị có năng lực để học Tứ Khố Toàn Thư. Trong Tứ Khố Toàn Thư chư vị thích loại nào, lựa chọn một bộ, dùng thời gian mười năm để chuyên công, sau mười năm thì chư vị trở thành chuyên gia Hán Học. Chư vị chuyên công một bộ này thông rồi, những bộ khác chưa học cũng có thể quán thông, cho nên một kinh thông tất cả kinh thông, nhất môn thông đạt rồi, môn môn đều thông. Đây cũng có thể nói, giống như trên Kinh Đại thừa nói, Pháp môn bình đẳng, không có cao thấp. Phải khai ngộ, đối với lời dạy của Thánh Hiền phải có khai ngộ, phải ngộ mới có tác dụng, không khai ngộ không được, tuyệt đối không phải là học theo kiểu ký vấn chi học, không phải ghi nhớ nhiều ít, phải khai ngộ. Chúng ta lấy mục tiêu định ở chỗ này, toàn tâm toàn lực mà thúc đẩy.

Phần sau mấy câu nói này, có thể tin là đại trí tuệ, mà còn là đại phước báu, “Thuận thử tín tâm, phát thành Phật độ sanh đồng đăng Tịnh độ chi nguyện”, vãng sanh Thế giới Cực Lạc. Đi làm gì? Học tập Phật A Di Đà, thầy giáo ở Thế giới Cực Lạc là Phật A Di Đà, đồng học là chư đại Bồ tát, đến bên đó lấy học vị tiến sĩ. Học vị Tiến sĩ ở Thế giới Cực Lạc là địa thượng Bồ tát, thập Thánh, học vị thạc sĩ là tam hiền, thập trụ, thập hạnh, thập hồi hướng, tam hiền, học vị tiến sĩ thập địa, những học vị này đi đến Thế giới Cực Lạc để lấy. Sau đó mới có trí tuệ, mới có năng lượng, có thần thông, giúp đỡ tất cả Chư Phật Như Lai trong biến pháp giới hư không giới giáo hóa chúng sanh. Phát đại nguyện như vậy, tâm lớn như vậy.

Cho nên ở đây mấy câu nói, “Đản năng chân thật tín thọ, tự nhiên năng phát như thượng chi tâm. Thị hựu vi Tịnh tông chi thù thắng phương tiện”, Tịnh độ tông pháp môn phương tiện không gì thù thắng hơn. “Như Di Đà Yếu Giải vân: Thâm tín phát nguyện, tức vô thượng bồ đề. Thị dĩ niệm Phật chi nhân, tất nghi tảo sanh tín nguyện, thị tức phát bồ đề tâm dã”. Lão Hòa thượng Hải Hiền làm ra tấm gương tốt nhất cho chúng ta, ngài 20 tuổi, dựa trên căn tính của chính mình, lão thật, nghe lời, thật làm, ngài có đủ ba điều kiện này, cho nên sư phụ đặc biệt chỉ bảo cho ngài, lão thật niệm Phật. Dạy ngài một câu A Di Đà Phật, căn dặn ngài liên tục niệm tới, ngài thật làm, lão lão thật thật niệm 92 năm. Niệm đến trình độ nào? Niệm đến cảnh giới Pháp thân Bồ tát, đại triệt đại ngộ, minh tâm kiến tánh trong thiền tông nói đến, ngài niệm đến cảnh giới này. Ngài không có đi học, ngài không biết chữ, thế nhưng chư vị bất luận kinh gì, chư vị hỏi ngài, dường như ngài đều hiểu, ngài đều có thể giải thích cho chư vị, nói ra một đạo lý lớn, khiến người khâm phục. Trong đồng học của chúng ta cũng có hai người, học Hải Hiền học được rất giống. Cư sĩ Lưu Tố Vân, một đời chuyên công Vô Lượng Thọ Kinh, mỗi ngày Kinh Vô Lượng Thọ đọc mười mấy hai mươi lần, cô ấy niệm được 20 năm, đã thuộc làu. Còn có một cư sĩ Hồ Tiểu Lâm ở Bắc Kinh, sáu năm gần đây chuyên công Đại Thừa Khởi Tín Luận, tôi nghe qua hai lần bài giảng của ông ấy, nói rất hay, nói rất chính xác, rất khó tìm được một người nào có thể so sánh với ông ấy. Ông ấy Đại Thừa Khởi Tín Luận đã đọc hơn ba ngàn lần, kỳ nghĩa tự kiến, không khó.

Đào tạo thiện tri thức thật sự có thành tựu, hoằng Pháp lợi sanh, bất luận tại gia xuất gia, phương pháp là giống nhau, “Nhân giới đắc định, nhân định khai tuệ”. Ba ngàn lần là trì giới, chư vị phải hiểu, đó là giới, sau ba ngàn lần thì được định. Tâm định rồi, ba ngàn lần sách đọc tiếp, vọng tưởng không còn rồi, tạp niệm không còn rồi, phân biệt không còn rồi, chấp trước không còn rồi, chư vị đắc định, định có thể khai tuệ, chính là ý nghĩa nói trong kinh điển chư vị đều hiểu hết. Bây giờ học tập không có thầy giáo, thế hệ trước, những cao nhân này đều đã vãng sanh rồi, đi rồi, hiện tại không có ai, hiện tại đều dựa vào chính mình, chính mình cái gì? Vô sư tự thông. Chư vị y theo phương pháp này, nhất môn thâm nhập, đọc sách ngàn lần, thì có thể vô sư tự thông. Phải giữ cho kiên trì, dùng tâm chân thành, dùng tâm cung kính, dùng tâm thanh tịnh, chư vị nhất định có thể thành tựu. Sau khi thật sự thành tựu, chư vị mới có thể dạy người, giảng kinh là giúp đỡ quần chúng rộng lớn, giúp đỡ họ nhận biết giáo dục Thánh Hiền, giúp đỡ họ nhận biết Phật pháp đại thừa, mục đích ở chỗ này. Sau khi nhận biết, chư vị mới chọn lựa, chọn lựa một môn chuyên công, thâm nhập. Trung niên trở lên đều có thể kịp, thậm chí lão niên, đối với Tịnh Độ thật có thể sanh khởi tín tâm, đều có thể vãng sanh. Pháp môn này phương tiện thù thắng, không gì sánh được. Cho nên phải phát tâm, nếu không thời gian của chúng ta qua đi uổng phí, vậy là thật đáng tiếc! Có thể nắm chắc thời gian, một giây một phút đều không thả lỏng, người này chắc chắn thành Phật, vãng sanh chính là thành Phật. Niệm Lão hai câu sau cùng khuyên chúng ta, ở đây khuyên người niệm Phật, nhất thiết phải nên sanh tín nguyện sớm, càng sớm càng tốt, thật tin thật nguyện, đây chính là phát bồ đề tâm.

Tiếp theo đoạn thứ tư, “Vấn đáp giải thích”. Vấn đáp này là Niệm Lão giả thiết. “Vấn viết: Nhược bị tu vạn hạnh, năng cảm bồ đề, đắc thành Phật giả, hà cố Chư Pháp Vô Hạnh Kinh vân: Nhược nhân cầu bồ đề, tức vô hữu bồ đề, thị nhân viễn bồ đề, do như thiên dư địa.” Vấn đề này phát sinh rồi, nhằm vào điều chư vị đề xuất đã nói phần trước, yếu bị tu vạn hạnh, năng cảm bồ đề. Đó là nói trong kinh, nhược nhân cầu bồ đề, tức vô hữu bồ đề, câu này nói thế nào? Phần sau giải thích, “Thích viết: Hữu nhân căn cứ Chư Pháp Vô Hạnh Kinh trung sở vân, nhược nhân cầu bồ đề, tức vô hữu bồ đề khả đắc, thử cầu nãi viễn ly ư bồ đề, như thiên dư địa chi tương cách viễn. Tức nhiên như thử, kim hà vân, tu vạn hạnh, năng đắc bồ đề chi quả, nhi thành Phật da? Dĩ hạ tác đáp”, Phần sau là phần đáp. Vấn đáp này xem ra giống như rất dễ hiểu, trên thực tế rất sâu, hỏi được rất sâu.

Chúng ta xem phần trả lời phía sau, “Bồ đề chánh thể, lý cầu vô tướng. Kim tác tướng cầu”, chư vị hiện tại chấp tướng, chư vị chấp tướng cầu, “Bất đương lý thực”, không tương ưng với lý thể của bồ đề tâm. “Cố danh nhân viễn”, cho nên nêu thí dụ nói khoảng cách giữa chư vị và bồ đề càng lúc càng xa rồi. “Thị cố kinh ngôn bồ đề giả, bất khả dĩ tâm đắc, bất khả dĩ thân đắc dã.” Phía dưới giải thích: “Bồ đề chân chánh chi bản thể, khế lý tắc vô nhất thiết tướng. Lý giả, thực tế lý thể, diệc tức chân như thực tướng. Hành nhân nhược tác tướng dĩ cầu, ý tồn bồ đề chi quả, dữ cầu bồ đề chi pháp, thử quân thị pháp chấp tức thị tác tướng. Tự ly ư lý thể chi thực tế, cố vân bất đương lý thực. Thử nhân tắc viễn ly ư bồ đề dã.” Ý nghĩa những câu nói này, nói được rất sâu.

“Kinh ngôn”, trong kinh Phật có một câu như vậy, “Bồ đề giả, bất khả dĩ tâm đắc, bất khả dĩ thân đắc”. Thân là hiện tượng vật chất, tâm là hiện tượng tinh thần. Thân của chư vị đạt không được, tâm đó của chư vị cũng đạt không được. Vậy làm sao cầu pháp? Cho nên chỗ này đã dạy cho chúng ta, giải thích cho chúng ta nói, “bồ đề chân chánh chi bản thể, khế lý, tắc vô nhất thiết tướng”. Cái gì là lý? Thực tế lý thể, danh từ này rất khó hiểu, cũng chính là chân như thật tướng. Chân như thật tướng danh từ này chúng ta nghe rất nhiều, trong kinh đại thừa luôn nói, chân như thật tướng, chúng ta đối với danh tự này có một khái niệm, cái gì là chân như, cái gì là thực tướng, nghĩa chân thật của nó chúng ta không có cách lý giải. Thực tướng là chân tướng, chúng ta dùng thí dụ để nói, để chúng ta có khái niệm. Thực tướng là chân tướng, ví như chúng ta đang ở trước tivi, chúng ta đối mặt với hình tượng màn ảnh, thực tướng của hình tượng màn ảnh này là gì? Chân tướng, chân thực tướng, hình tượng màn ảnh này chân thật tướng là vô tướng. Tại sao? Hình tượng màn ảnh là những hình vẽ động, giống như phim hoạt hình của điện ảnh vậy, tấm hình vẽ trước chiếu lên màn hình quang, thời gian của nó rất ngắn, 100 phần của giây. Chúng ta vẫn không có kịp nhìn, nó đã nhảy rồi, tấm đầu tiên không còn rồi, tấm thứ hai xuất hiện, tấm thứ hai không còn nữa, tấm thứ ba xuất hiện, một giây đồng hồ 100 tấm, đây là thật tướng của nó. Chúng ta có nhìn thấy nó nhảy hay không? Không nhìn thấy, kỳ thực nó đang nhảy. Mới có 100 tấm, 100 phần của một giây, chúng ta bèn bị mê hoặc rồi, cái chúng ta nhìn thấy được là vọng tướng, là giả tướng. Trong kinh Kim Cang nói nó là mộng huyễn bào ảnh, có hay không có? Không thể nói không có, cũng không thể nói có.

Chân như thật tướng, đây là Phật Thích Ca Mâu Ni dạy học bất đắc dĩ phương tiện nói một danh tướng, nói một danh từ, để cho mọi người có khái niệm, thế nhưng khái niệm này không thể chấp trước. Hễ chấp thì ra làm sao? Thì biến thành pháp chấp rồi. Chấp có hai loại lớn, một là người chấp, một là pháp chấp. Người chấp, chấp trước cái thân thể này là tôi, chấp trước cái danh tự này là tôi. Có chấp trước này, phiền phức lớn, đây là phàm phu sáu đường, đây là tâm luân hồi, sự luân hồi, sáu đường luân hồi chính là như vậy mà có. Chính là chư vị có người ngã chấp, có pháp ngã chấp, từ trong chấp trước biến hiện ra cảnh giới này, cảnh giới này hư huyễn không thật, tướng cảnh giới, tướng cảnh giới của a lại da, như vậy mà có đó. Làm thế nào chư vị mới có thể biết thật tướng? Tất cả chấp trước cả thảy buông bỏ, chân tướng hiện tiền, chân tướng hiện tiền vẫn còn một phiền não, căn bản vô minh, cái này không phá, chư vị vẫn là nhìn không thấy chân tướng, biết có chân tướng, nhìn không thấy. Đây là cái gì? Chúng ta nói thô một tí, cạn một tí mọi người dễ hiểu, khởi tâm động niệm. Chúng ta mắt thấy sắc, khởi tâm động niệm rồi, lập tức khởi tâm động niệm; Đây hễ khởi tâm động niệm, phân biệt chấp trước lập tức sanh ngay. Ở phía trước đã xuất hiện hai sự việc, một tôi thích, tôi yêu, một là tôi không thích, tôi không yêu, ý nghĩ này đã sanh ra rồi, đây là gì? Đây đã tạo nghiệp rồi.

Tướng này, trên màn phản quang hiện ra tấm hình, hình này là giả, tướng sanh diệt. Màn phản quang tuy không sanh không diệt, nó không tướng, nó là một khối quang minh, giống như Thường Tịch Quang không chỗ nào không có, không lúc nào không có, một khối quang minh. Một khối quang minh này không thể nói nó VÔ, tại sao? Nó có thể hiện tướng, gặp được duyên nó liền có thể hiện tướng, chúng ta nhấn vào kênh, thì tướng sẽ ra. Chúng ta ví màn phản quang là Thường Tịch Quang, ví sắc tướng là mười pháp giới, ví là sáu đường luân hồi, chúng ta dùng cách ví này tương đối dễ dàng nhận biết, dễ dàng sanh ra một khái niệm. Khái niệm này đều không cho phép chư vị phân biệt chấp trước, một phân biệt một chấp trước, hỏng rồi, tạo nghiệp, điều chư vị thích, thiện nghiệp; điều không thích, ác nghiệp. Có tạo nghiệp đâu! Khởi tâm động niệm đã tạo rồi, đây là ý nghiệp. Nghiệp có thân khẩu ý, nghiệp do thân và khẩu tạo chư vị dễ biết, khởi tâm động niệm chư vị không dễ biết, toàn bộ đang tạo nghiệp. Đặc biệt là ý nghiệp, ý nghiệp là một giây đồng hồ tạo bao nhiêu lần? 2.240 TRIỆU lần, không biết! Chư vị một tâm không vui vẻ, một tâm sân hận, tuy là chốc lát qua đi rồi, mấy giây đồng hồ qua rồi, một giây 2.240 TRIỆU lần, nguy không! Đáng sợ lắm rồi, sau khi chết đến trong Diêm Vương tính sổ là cách tính như vậy đấy. Thật là đáng sợ lắm, không thể không biết.

Cho nên, Phật Bồ Tát dạy chúng ta, dạy chúng ta tịnh niệm tương tục, đây cũng là tạo nghiệp, tạo nghiệp gì? Tạo tịnh nghiệp, tạo nghiệp vãng sanh đến Thế giới Cực Lạc, nghiệp này tốt, nghiệp này tạo chín muồi rồi, Phật A Di Đà đến tiếp dẫn chư vị vãng sanh. Đó chính là không tạo nghiệp khác, niệm niệm đều là Phật A Di Đà, chúng ta để ý niệm này, một ý niệm tiếp theo một ý niệm, A Di Đà Phật, A Di Đà Phật, A Di Đà Phật, A Di Đà Phật, không để nó ngắt quảng. Tại sao? Nó một khi ngắt quảng, ý niệm khác liền vào ngay, công phu niệm Phật này thì bị cắt đứt rồi, thì bị ô nhiễm, thì công phu không thể thành khối. Điều này không thể không biết. Cho nên, có tâm cầu đều là vọng tâm, chúng ta cầu sanh Tịnh độ cũng là vọng tâm, nhưng vọng tâm này tốt, chư vị vãng sanh đến Thế giới Cực Lạc thì dùng chân tâm rồi. Tại sao? Không phải công phu của chư vị được nâng lên, không phải, công đức vô lượng kiếp của Phật A Di Đà, công đức tu hành của lão nhân gia ngài, cộng thêm sự gia trì của 48 nguyện, bồ đề tâm của chư vị hiện tiền, Thật báo độ của chư vị hiện tiền, là nguyên nhân như vậy.

Chư vị đây trong đời một đời, thời gian rất ngắn thì có thể tu thành, người thông thường đại đa số ba năm công phu thành phiến, có thọ mạng, không cần nữa, cầu Phật dắt chư vị vãng sanh, thì Phật tiếp dẫn chư vị đi rồi. Người ba năm đi quá nhiều quá nhiều rồi, đó không phải thọ mạng của họ, không có khéo vậy, mà là Phật gia trì cho chư vị, Phật đến tiếp dẫn chư vị. Mấy năm trước, Thẩm Quyến có một cư sĩ, nghe nói ba năm niệm Phật có thể vãng sanh, Hoàng Trung Xương, ông ấy tuổi tác không lớn, ông ấy nói tôi thử thách xem sao, nếu như thật có thể đi thì tôi muốn đi. Ông ấy bế quan hai năm mười tháng, còn thiếu hai tháng đủ ba năm, vãng sanh rồi. Ông ấy tự nói, ông ấy thọ mạng không cần nữa. Chính xác có thể mãn nguyện của người. Vãng sanh đến Thế giới Cực Lạc, chính là Pháp thân Bồ tát, A Duy Việt Chí Bồ tát. A Duy Việt Chí Bồ tát, A Duy Việt Chí thật sự là thất địa, thất địa trở lên, chứng đắc vô sanh pháp nhẫn.

Cho nên bồ đề có cần phải cầu hay không? Phải cầu, lại không được chấp tướng. Ý nghĩa của bồ đề phải rõ ràng, bồ đề chính là chân như, chính là tự tánh, tôi một đời này học Phật, tôi phải kiến tánh, tôi phải minh tâm. Phật Bồ tát ở trong kinh dạy cho chúng ta, chúng ta phải chăm chỉ nỗ lực học tập, chăm chỉ nỗ lực học tập lại không được chấp tướng. Phật pháp là diệu, là diệu ở chỗ này, Phật pháp không giống với thế gian pháp, thì không giống ở chỗ này. Pháp thế gian cho phép chư vị có chấp trước, đồng ý chư vị có nguyện, tâm cầu mãnh liệt, Phật pháp không được. Phải cầu, thế nhưng không thể chấp tướng, chấp tướng chính là pháp thế gian, không chấp tướng chính là Phật pháp, Phật pháp sai khác với thế gian pháp ở chỗ này, nhất định phải biết.

Sau khi chứng đắc Phật pháp, vẫn mặc áo như vậy, ăn cơm như vậy, không có rời khỏi thế gian pháp. Thế nhưng như thế nào? Không giống với người thế gian, người thế gian chấp trước, họ có phân biệt, có chấp trước. Người học Phật, tuy rằng mặc áo ăn cơm, thậm chí giao tế xã giao, họ không có phân biệt, không có chấp trước. Cao thêm một đẳng cấp, họ không khởi tâm động niệm, đó là Phật và đại Bồ tát, không những không có phân biệt chấp trước, khởi tâm động niệm đều không có. Sự việc mà người thế gian làm, họ làm giống vậy, họ không tạo nghiệp, bởi vì khởi tâm động niệm thì tạo nghiệp, họ không có khởi tâm động niệm. Không tạo nghiệp là Phật pháp, chính là niệm Phật. Niệm Phật khởi tâm động niệm cũng tạo nghiệp, vãng sanh Phàm Thánh Đồng Cư độ ở Thế giới Tây phương Cực Lạc; nếu như không khởi tâm động niệm, vãng sanh Thật Báo Trang Nghiêm độ của Thế giới Cực Lạc, điều này phải hiểu; Phương Tiện Hữu Dư có khởi tâm động niệm, có phân biệt, không có chấp trước. Những điều này đều phải làm rõ ràng, làm sáng tỏ.

Cầu một câu Phật hiệu không gián đoạn, sau đó lại cầu không khởi tâm không động niệm, không phân biệt không chấp trước, điều đó rất vi tế rất khó, chúng ta cầu không chấp trước trước đã. Thật sự không chấp trước rồi, lại nâng lên không phân biệt, sau cùng lại nâng lên không khởi tâm không động niệm. Không khởi tâm không động niệm sanh Thật Báo Trang Nghiêm độ; Khởi tâm động niệm, phân biệt, chấp trước đều có, sanh Phàm Thánh Đồng Cư độ. Thế giới Cực Lạc có Đồng cư độ, tuy có đồng cư, thế nhưng chỉ có người trời hai đường, không có tu la, không có ngạ quỷ, địa ngục, súc sanh. Thế giới Cực Lạc là đồng cư Tịnh độ, là đồng cư Tịnh độ, không giống chỗ này của chúng ta, chúng ta đây là sáu đường của đồng cư, ở đó không có, hai đường.

Tiếp đó câu nói này, chư vị xem, “cầu bồ đề chi pháp”, pháp chấp này, họ vẫn là chấp tướng, “tác tướng” chính là chấp tướng, chấp trước tướng. “Tự ly ư lý thể chi thực tế”, chấp tướng không tương ưng với tự tánh, không tương ưng với lý thể. “Cố vân bất đương lý thực”, nó với lý, với tự tánh chân thật, tự tánh của chân thật, không tương ưng với lý, vậy không làm cũng chính không tương ưng. “Thử nhân tắc viễn ly ư bồ đề” Câu nói này giải đáp rồi, người này không tương ưng với bồ đề chân chánh, cho nên nói họ viễn ly ư bồ đề, đại bồ đề, chân thật bồ đề tâm. Thời gian hôm nay đến rồi, chúng ta học tập đến chỗ này.